

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**Biểu mẫu số 42**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số  
31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017  
của Chính phủ)

**DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
CHO NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ - DỰ TOÁN NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

| STT            | Tên đơn vị          | Tổng số        | Bổ sung vốn đầu tư<br>để thực hiện các<br>chương trình mục<br>tiêu, nhiệm vụ | Bổ sung vốn sự<br>nghiệp thực hiện các<br>chế độ, chính sách,<br>nhiệm vụ | Bổ sung thực hiện<br>các chương trình<br>mục tiêu quốc gia |
|----------------|---------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| A              | B                   | 1 = 2+3+4      | 2                                                                            | 3                                                                         | 4                                                          |
| <b>TỔNG SỐ</b> |                     | <b>206.653</b> | <b>0</b>                                                                     | <b>206.653</b>                                                            | <b>-</b>                                                   |
| 1              | Thành phố Đồng Xoài | 64.030         |                                                                              | 64.030                                                                    |                                                            |
| 2              | Thị xã Bình Long    | 1.405          |                                                                              | 1.405                                                                     |                                                            |
| 3              | Thị xã Phước Long   | 4.056          |                                                                              | 4.056                                                                     |                                                            |
| 4              | Huyện Đồng Phú      | 15.397         |                                                                              | 15.397                                                                    |                                                            |
| 5              | Huyện Lộc Ninh      | 30.422         |                                                                              | 30.422                                                                    |                                                            |
| 6              | Huyện Bù Đốp        | 11.109         |                                                                              | 11.109                                                                    |                                                            |
| 7              | Huyện Bù Đăng       | 39.018         |                                                                              | 39.018                                                                    |                                                            |
| 8              | Huyện Chơn Thành    | 23.426         |                                                                              | 23.426                                                                    |                                                            |
| 9              | Huyện Hớn Quản      | 2.238          |                                                                              | 2.238                                                                     |                                                            |
| 10             | Huyện Bù Gia Mập    | 6.281          |                                                                              | 6.281                                                                     |                                                            |
| 11             | Huyện Phú Riềng     | 9.271          |                                                                              | 9.271                                                                     |                                                            |